

Bản án số: 76A/2022/HS-ST
Ngày 29-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tuất

Ông Lê Xuân Hải

Ông Đinh Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Anh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/HSST-QĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/HSST-QĐ ngày 08/7/2022 đối với bị cáo:

Lê Ph (tên gọi khác: Nguyễn Tấn Th), sinh năm 1973 tại Khánh Hòa; nơi ĐKKHKT: Thôn Bình T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn Điện T, xã Cư P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê C (đã chết) và bà Lương Thị G (sinh năm 1939); có vợ là Đinh Thị P (sinh năm 1981) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021; bị tạm giam từ ngày 24/6/2021. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ph: Ông Huỳnh Văn Th là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV A T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Xuân V (tên gọi khác: Út L, đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị C, sinh năm 1938; địa chỉ: Thôn An B (trước đây là thôn Hòa T), xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, là mẹ của bị hại.

Bà Lê Thị C ủy quyền cho bà Phạm Thị Xuân X, sinh năm 1966; hộ khẩu thường trú: Số 1/5 đường Lê Hồng Phong, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên lạc: Ban Chỉ huy quân sự thành phố Đà Lạt, số 01 đường Lê Hồng Phong, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền ngày 11/5/2022). Bà X có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị Tr, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Thạnh M, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn Hiệp T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Lương S, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Bình T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Ông Lương R, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Bình T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Phương T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Hòa T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Bà Phạm Thị Mỹ Ch, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Hòa T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

5. Ông Võ Văn C, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn Hòa T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn Hòa T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn Hòa T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

8. Ông Lê Ch, sinh năm 1928; địa chỉ: Thôn Phụ Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Kh, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn An B (trước đây là thôn Hòa T), xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ph, Lương S, Lương R là bạn của nhau, cùng trú ở thôn Bình T, xã N, huyện N (nay là thị xã N), tỉnh Khánh Hòa.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/5/1994, Lê Ph đến nhà Lương S ở thôn Bình T, xã N thì gặp Lương R. Tại đây, S và R kể cho Ph nghe việc giữa S, R có mâu thuẫn với Phạm Xuân V nhà ở thôn Hòa T, xã N do V thường xuyên qua thôn Bình T khiêu khích, quậy phá. Ph nghe vậy thì rủ R và S đi tìm V để nói chuyện. S lấy xe đạp chở R, còn Ph đi xe đạp một mình. Khi đi đến thôn Hòa T, nhóm Ph không tìm được V nên cả ba đi vào nhà của Dương Thị Tr chơi. Tr lấy dao Thái Lan gọt xoài mời Ph, S, R ăn. Sau khi ăn xong, Ph lấy con dao Thái Lan dùng để gọt xoài giấu vào túi quần. Sau đó, cả ba người đi tìm V. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, cả ba gặp ông Phạm Th (là cha ruột của V) và nói việc V qua thôn Bình T quậy phá. Sau đó, Ph, S, R đi về. Khi đến đoạn đường liên thôn Hòa T – Phụ Đ thì bất ngờ V từ trong bụi cây chạy ra dùng cây gỗ đánh S, R. S, R bỏ chạy. V tiếp tục dùng cây gỗ xông vào đánh Ph thì Ph rút dao từ trong túi quần bên phải đâm một nhát vào vùng sườn trái của V rồi bỏ chạy và ném con dao trên đường. Còn V sau khi bị đâm thì tử vong. Sau khi nghe tin V đã chết, Lê Ph bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại Bản giám định pháp y số 42/94/PY ngày 25/5/1994 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Phạm Xuân V: Vết thương xuyên thấu thấu lồng ngực gây thủng tim chảy nhiều máu choáng không hồi phục.

Sau khi bỏ trốn, Ph đổi tên thành Nguyễn Tân Th và sinh sống tại thôn Điện T, xã Cư P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cho đến ngày 19/6/2021 thì bị bắt theo Quyết định truy nã.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSKH-P1 ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Ph về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Ph như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ph từ 18 đến 20 năm tù về tội “Giết người”.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tạm giữ 01 đôi dép màu nâu hiệu Lucky cỡ 43; 01 đôi dép màu trắng hiệu Paily cỡ 44; 01 xe đạp dàn đằm; 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng dài khoảng 20cm; 01 cây côn nhị khúc dài 30cm (Theo Phiếu nhập vật chứng số 146 ngày 18/5/1994). Hiện nay, số vật chứng này đã bị thất lạc.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Xuân V yêu cầu bị cáo Lê Ph bồi thường 200.000.000 đồng chi phí lo đám tang cho bị hại và 149.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của đại diện bị hại.

Tranh luận tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lê Ph là Luật sư Huỳnh Văn T nêu quan điểm: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Ph về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy

định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Ph để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tạm giữ 01 đôi dép màu nâu hiệu Lucky cỡ 43; 01 đôi dép màu trắng hiệu Paily cỡ 44; 01 xe đạp dàn đằm; 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng dài khoảng 20cm; 01 cây côn nhị khúc dài 30cm (Theo Phiếu nhập vật chứng số 146 ngày 18/5/1994). Hiện nay, số vật chứng này đã bị thất lạc, do đó kiến nghị xem xét trách nhiệm của các cá nhân liên quan đến việc quản lý vật chứng.

Bà Phạm Thị Xuân X là đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo đúng quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo Lê Ph bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 200.000.000 đồng chi phí lo đám tang cho bị hại và 149.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Tr không yêu cầu bị cáo Lê Ph bồi thường đối với con dao Thái Lan bị thất lạc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ng xác định số tiền 5.000.000 đồng mà bà Ng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa ngày 19/5/2022 theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0004858 là bà Ng tự nguyện cho bị cáo Lê Ph để khắc phục thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, bà Ng không yêu cầu bị cáo Phương hoàn trả cho bà số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, những người làm chứng ông Nguyễn Phương T, bà Phạm Thị Mỹ Ch, ông Võ Văn C, ông Nguyễn Thành K, bà Nguyễn Thị N, ông Lê Ch và ông Nguyễn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, hồ sơ có đầy đủ lời khai của những người làm chứng nêu trên, sự vắng mặt của người làm chứng này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Lời khai của bị cáo Lê Ph phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định pháp y, kết quả thực

nghiệm điều tra, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập thì giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhưng khi nghe Lương S, Lương R nói anh Phạm Xuân V thường sang xóm của bị cáo quây phá và rủ cùng đi tìm bị hại để nói chuyện thì bị cáo đã đồng ý. Bị cáo cùng Lương S, Lương R đến nhà bị hại nhưng bị hại không có nhà nên đã đến nhà bạn gái của bị cáo là Dương Thị Tr chơi và ăn trái cây. Sau khi ngồi chơi tại nhà chị Tr, bị cáo Lê Ph lấy con dao Thái Lan gọt trái cây giấu vào túi quần, sau đó cả ba người ra về. Trên đường về, bị hại có hành vi dùng cây gỗ xông vào đánh ba người. S và R bỏ chạy, V tiếp tục đánh Ph. Trong lúc hai bên đánh nhau, bị cáo Ph dùng dao Thái Lan (lấy tại nhà chị Tr) đâm bị hại, làm V tử vong. Kết quả giám định pháp y và vật chứng thu giữ tại thời điểm bị cáo gây án đều phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người liên quan và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 17/CT-VKSKH-P1 ngày 10/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Ph về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với Lương S và Lương R, sau khi cùng Lê Ph tìm đến nhà bị hại Phạm Xuân V nhưng không gặp nên đã thống nhất ra về không tìm đánh Phạm Xuân V nữa. Khi bị Phạm Xuân V tấn công, Lương S và Lương R bỏ chạy, không tham gia cùng Lê Ph. Do đó, không xem xét trách nhiệm đối với Lương S và Lương R.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật và tính mạng của người khác, có tính chất côn đồ, gây mất trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân địa phương. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, không chỉ gây khó khăn cho công tác điều tra, mà còn gây bức xúc trong thời gian rất dài cho gia đình bị hại. Do đó, cần xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, đồng thời cũng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo là nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi bị bắt, bị cáo khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; tỏ thái độ ăn năn hối cải, đã động viên gia đình bồi thường một phần cho đại diện bị hại và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại. Do đó, bị cáo được áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tạm giữ 01 đôi dép màu nâu hiệu Lucky cỡ 43; 01 đôi dép màu trắng hiệu Paily cỡ 44; 01 xe đạp dàn dầm; 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng dài khoảng 20cm; 01 cây côn nhị khúc dài 30cm (Theo Phiếu nhập vật chứng số 146 ngày 18/5/1994). Hiện nay, số vật chứng này đã bị thất lạc, do đó kiến nghị xem xét trách nhiệm của các cá nhân liên quan đến việc quản lý vật chứng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Xuân V yêu cầu bị cáo Lê Ph bồi thường 200.000.000 đồng chi phí lo đám tang cho bị hại và 149.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần. Bị cáo đồng ý với yêu cầu của đại diện bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Ph là hộ gia đình ở vùng đặc biệt khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được miễn án phí hình sự và án phí dân sự theo qui định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Ph,

Xử phạt bị cáo Lê Ph 19 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/6/2021.

2. Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tạm giữ 01 đôi dép màu nâu hiệu Lucky cỡ 43; 01 đôi dép màu trắng hiệu Paily cỡ 44; 01 xe đạp dàn dầm; 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng dài khoảng 20cm; 01 cây côn nhị khúc dài 30cm (Theo Phiếu nhập vật chứng số 146 ngày 18/5/1994). Hiện nay, số vật chứng này đã bị thất lạc nên không xử lý trong vụ án này.

3. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lê Ph và đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị C (mẹ của bị hại), bị cáo Lê Ph phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị C số tiền 200.000.000 đồng chi phí lo đám tang cho bị hại và 149.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần, tổng cộng số tiền là 349.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Lê Ph đã nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0004858 ngày 19/5/2022 nên bị cáo Lê Ph còn phải thanh toán cho bà Lê Thị C số tiền 344.000.000 đồng.

4. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo Lê Ph.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 7 năm 2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc Kiểm tra 1 TAND Tối cao;
- Viện KSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Người bảo chữa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Anh Khoa

